

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/DS – ST
Ngày: 05 - 6 - 2024
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh An;

Ông Nguyễn Công Danh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST- DS, ngày 05 tháng 02 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST - DS, ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S;

Địa chỉ trụ sở chính: No.A, R, Sec.B, Đài Bắc 104, Đài Loan, Trung Quốc.

Địa chỉ chi nhánh: Ngân hàng S – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Tầng X tòa nhà F, Số Y, D, phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, Chủ tịch Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Nguyên L, Nhân viên Ngân hàng;

Bà Lý Nhã L1, Nhân viên Ngân hàng;

Địa chỉ: Chi nhánh Ngân hàng S. Tầng X tòa nhà F, Số Y, D, phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 73 ngày 04/6/2024).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông L, bà L1 có mặt; bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S là bà Lý Nhã L1 trình bày:

Ngày 14/10/2022, bà Phạm Thị Kim H và Ngân hàng S (Sau đây viết là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng với tiêu đề “Thỏa thuận cho vay cá nhân” số 21532PL với nội dung: Ngân hàng cho bà H vay số tiền 330.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/10/2026, mục đích vay là mua hàng hóa, lãi suất trong hạn cố định 13%/năm từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân giải ngân 330.000.000 đồng vào tài khoản 07000800041008 của bà Phạm Thị Kim H mở tại Ngân hàng S – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình trả nợ vay, đến kỳ trả lãi của tháng 3/2023, bà Phạm Thị Kim H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngày 08/11/2023, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của bà H.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm - ngày 05/6/2024 là 376.634.229 đồng, trong đó: nợ gốc là 308.608.947 đồng, lãi trong hạn là 31.640.660 đồng, lãi quá hạn là 33.372.231 đồng, lãi phạt chậm trả là 3.012.391 đồng. Buộc bà H tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên kể từ ngày 06/6/2024 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Nguyên L thống nhất với lời trình bày của bà Lý Nhã 1.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản và quyết định tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả toàn bộ số nợ gốc và lãi là 376.634.229 đồng. Buộc bị đơn tiếp tục trả lãi tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên kể từ ngày 06/6/2024 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35,

điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hiệu lực của hợp đồng: Ngày 14/10/2022, bà Phạm Thị Kim H và Ngân hàng S tự nguyện giao kết Hợp đồng tín dụng có tiêu đề “Thỏa thuận cho vay cá nhân” số 21532PL, nội dung là Ngân hàng cho bà H vay số vốn gốc 330.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất vay cụ thể. Nội dung thỏa thuận của các bên không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ theo Điều 117, Điều 3 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì hợp đồng tín dụng có tiêu đề “Thỏa thuận cho vay cá nhân” số 21532PL ngày 14/10/2022 giữa Ngân hàng và bà H có hiệu lực đối với Ngân hàng và bà H, buộc Ngân hàng và bà H phải tôn trọng và thực hiện hợp đồng.

[2.2] Thực hiện hợp đồng: Ngân hàng S đã giải ngân số vốn vay 330.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Kim H vào tài khoản 07000800041008 của bà Phạm Thị Kim H mở tại Ngân hàng S – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, được thể hiện tại Yêu cầu giải ngân kiêm thanh toán của khách hàng và Lệnh chuyển tiền trong nước ngày 14/10/2022, do bà Phạm Thị Kim H ký nhận. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho bà Phạm Thị Kim H. Theo thỏa thuận giữa hai bên, bà H phải trả gốc, lãi vào ngày 08 hàng tháng, ngoại trừ kỳ thanh toán cuối cùng sẽ kết thúc vào ngày đáo hạn của khoản vay. Tuy nhiên, từ tháng 3/2023 đến nay, bà H không trả từng kỳ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Ngày 08/11/2023, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay. Việc thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại điều 17 của hợp đồng và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về nợ gốc và lãi: Tại phiên tòa, Ngân hàng xuất trình Lịch sử giao dịch tài khoản vay của bà Phạm Thị Kim H, xác định số nợ gốc mà bà H còn nợ là gốc là 308.608.947 đồng, lãi trong hạn với mức lãi suất 13%/năm trên nợ gốc, thành tiền là 31.640.660 đồng; lãi quá hạn với mức lãi suất 19,5%/năm trên dư nợ gốc, thành tiền là 33.372.231 đồng; lãi phạt chậm trả 10%/năm, thành tiền là 3.012.391 đồng. Các khoản lãi mà Ngân hàng yêu cầu được tính toán phù hợp dư nợ gốc, ngày chậm trả nợ của bà H và mức lãi suất thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng tín dụng. Đồng thời, thỏa thuận về lãi suất giữa các bên tại hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.4] Bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các Thông

báo, Quyết định tổ tụng hợp lệ cho bà H nhưng bà H không phản hồi đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Bà H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là không có căn cứ.

[2.5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, buộc bà Phạm Thị Kim H trả lại nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, là 376.634.229 đồng, buộc bà H tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng theo thỏa thuận giữa các bên cho đến khi trả xong nợ.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Kim H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 3, 117, 401, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S đối với bị đơn bà Phạm Thị Kim H.

Buộc bà Phạm Thị Kim H trả cho Ngân hàng S số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm - ngày 05/6/2024 là 376.634.229 đồng, trong đó: nợ gốc là 308.608.947 đồng, lãi trong hạn là 31.640.660 đồng, lãi quá hạn là 33.372.231 đồng, lãi phạt chậm trả là 3.012.391 đồng.

Kể từ ngày 06/6/2024 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21532PL ngày 14/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng S và bà Phạm Thị Kim H.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim H chịu 18.831.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 8.642.000 đồng theo Biên lai thu số 0011053 ngày 02/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương